TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HỆN ĐAN PHƯỢNG** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: **41**/2024/HNGĐ-ST Ngày: 31/12/2024. V/v: *Xin ly hôn*	**NHÂN DANH** **NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HỆN ĐAN PHƯỢNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

- **Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**: Ông Nguyễn Sơn Hà;
- **Các Hội thẩm nhân dân**: Bà Nguyễn Thị Chiều và ông Nguyễn H Hoàn

Thư ký phiên toà ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Toàn – Thư ký tòa án

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hền - Kiểm sát viên.

Ngày 31/12/2024, tại trụ sở Toà án nhân dân Hện Đan Phượng, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 244/2024/TLST-HNGĐ ngày 30/10/2024, về việc "*Xin ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 95/2024/QĐXXST - HNGĐ ngày 26/11/2024 và Quyết định hoãn phiên Toà số 69/QĐ-HPT ngày 10/12/2024 giữa:

Nguyên đơn: **Chị Phùng Thị O,** sinh năm 1991; Có mặt

Địa chỉ: Thôn 1, xã Thượng Mỗ, Hện Đan Phượng, thành phố Hà Nội.

Nghề nghiệp: Nhân viên bán bảo hiểm

Bị đơn: **Anh Nguyễn Thảo H,** sinh năm 1984; Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn 1, xã Thượng Mỗ, Hện Đan Phượng, thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện xin ly hôn và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị Phùng Thị O trình bày:

Về tình cảm: Chị và anh Nguyễn Thảo H đăng ký kết hôn ngày 22/9/2020 tại Uỷ ban nhân dân xã Thượng Mỗ, Hện Đan Phượng, thành phố Hà Nội. Anh chị kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu. Kể từ khi kết hôn anh H không lo làm ăn kinh tế, để chị O một mình phải gánh vác gia đình nên vợ chồng thường xuyên cãi vã, cuộc sống chung không hạnh phúc. Năm 2023 chị O đã 02 lần nộp đơn xin ly hôn nhưng được sự hoà giải của Toà án và sự động viên của gia đình nên chị O rút đơn về tạo điều kiện cho gia đình đoàn tụ nhưng anh H vẫn không thay đổi, thậm chí nhiều lần lừa dối chị O. Ngày 20/6/2023 trong khi chị O đang bầu bế thứ hai anh H bỏ mặc ba mẹ con không quan tâm, hỏi han, chăm sóc.

Nay chị O xác định tình cảm không còn, đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung là cháu Nguyễn Tuệ An, sinh ngày 13/12/2020 và cháu Phùng Minh Châu, sinh ngày 30/8/2024. Các con hiện đang ở với chị O. Khi ly hôn chị O có nguyện vọng được nuôi cả 02 con do anh H đi làm xa không có điều kiện trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng các con. Chị O không yêu cầu anh H cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản chung, công sức đóng góp với hai bên gia đình và nợ chung: chị O không yêu cầu Toà án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Thảo H kể từ khi thụ lý vụ án Toà án đã tống đạt hợp lệ các thông báo, quyết định của Toà án cho anh H. Tuy nhiên anh H không có mặt. Toà án đã lấy lời khai của bà Đàm Thị T là mẹ đẻ anh H, cụ thể như sau:

Bà Đàm Thị T là mẹ đẻ của anh Nguyễn Thảo H, sinh năm 1984; địa chỉ: Thôn 1, xã Thượng Mỗ, Hện Đan Phượng, thành phố Hà Nội. Bà có nhận được thông báo thụ lý và giấy triệu tập của Toà án báo anh H lên để giải quyết vấn đề ly hôn với chị O. Do anh H đi làm xa, không có mặt ở nhà bà Trọng đã trao đổi với anh H về việc chị O có đơn xin ly hôn. Anh H có nói lại và bảo bà Trọng lên Toà án trình bày lại nội dung như sau:

Về tình cảm: Khoảng năm 2020 gia đình bà có tổ chức cho anh H lấy chị O. Trong quá trình chung sống bà thấy anh chị có mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã, nguyên nhân mâu thuẫn cụ thể bà không nắm được. Hiện nay hai vợ chồng anh chị đang ly thân. Nay chị O có đơn xin ly hôn anh H đề nghị Toà án giải quyết cho anh chị được ly hôn.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung là cháu Nguyễn Tuệ An, sinh ngày 13/12/2020 và cháu Phùng Minh Châu, sinh ngày 30/8/2024. Từ khi ly thân các con đề do chị O trực tiếp chăm sóc. Hiện nay anh H đi làm xa, ít khi có mặt ở nhà, đề nghị Toà án giao cả 02 con cho chị O trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Bà Trọng sẽ có trách nhiệm đỡ đần trông nom, chăm sóc các cháu giúp chị O.

Về tài sản chung, công sức đóng góp với hai bên gia đình và nợ chung: không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về các văn bản tố tụng: Do anh H ở xa, ít khi về nhà nên anh H có nhờ bà Trọng nhận thay các văn bản tố tụng. Bà Trọng cam kết nhận thay văn bản cho anh H, thông báo và giao cho anh H.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Thảo H. Về con chung chị có nguyện vọng được nuôi cả hai con, không yêu cầu anh H cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Bị đơn anh Nguyễn Thảo H vắng mặt tại phiên Toà.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Hện Đan Phượng tại phiên Toà phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của những người tiến hành tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến thời điểm Hội đồng xét xử, nghị án là đúng trình tự, quy định của pháp luật. Tại phiên Toà, Hội đồng xét xử và thư ký Toà án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 71 BLTTDS. Bị đơn không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại 70, 72 BLTTDS.

Về nội dung: Về quan hệ hôn nhân: Nhận thấy mâu thuẫn giữa chị O và anh H là trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phùng Thị O, cho chị O được ly hôn với anh Nguyễn Thảo H.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung là cháu Nguyễn Tuệ An (sinh ngày 13/12/2020) và cháu Phùng Minh Châu (sinh ngày 30/8/2024). Cháu Châu dưới 36 tháng tuổi nên căn cứ theo khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014, giao cho chị O trực tiếp nuôi. Cháu An dưới 7 tuổi, chị O có nguyện vọng nuôi cả 02 cháu do anh H đi làm xa, không ở nhà, chị O không yêu cầu cấp dưỡng. Căn cứ Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 giao cháu Nguyễn Tuệ An và Phùng Minh Châu cho chị O nuôi. Chị O không được cản trở việc anh H thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp: không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về án phí: Buộc chị O phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào lời trình bày của nguyên đơn tại Tòa án, bản tự khai của bị đơn, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng: Chị Phùng Thị O khởi kiện về việc xin ly hôn với anh Nguyễn Thảo H. Anh H có hộ khẩu thường trú tại Thôn 1, xã Thượng Mỗ, Hện Đan Phượng, thành phố Hà Nội nên Tòa án nhân dân Hện Đan Phượng thụ lý,

giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 28; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn anh Nguyễn Thảo H đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên Toà nhưng vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt anh Nguyễn Thảo H.

Về nội dung:

Chị Phùng Thị O và anh Nguyễn Thảo H kết hôn ngày 22/9/2020, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Thượng Mỗ, Hện Đan Phượng, thành phố Hà Nội, trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu. Hôn nhân của anh chị là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do mâu thuẫn về kinh tế, lối sống, anh H không có trách nhiệm với gia đình và vợ con dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, cuộc sống chung không hạnh phúc. Chị O đã nhiều lần nộp đơn ly hôn sau đó rút đơn về tạo điều kiện cho vợ chồng đoàn tụ nhưng anh H không thay đổi, mâu thuẫn vợ chồng không được cải thiện. Tại biên bản ghi lời khai bà Đàm Thị T là mẹ đẻ anh H cũng xác nhận anh chị thường xuyên mâu thuẫn, đã sống ly thân không ai quan tâm đến ai. Chị O xác định tình cảm không còn và đề nghị Toà án giải quyết cho anh chị được ly hôn. Tại phiên Toà anh H vắng mặt nên Toà án không thể hoà giải đoàn tụ được. Như vậy, Hội đồng xét xử nhận thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị O và anh H là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân gia đình chấp nhận cho chị Phùng Thị O được ly hôn với anh Nguyễn Thảo H.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung là cháu Nguyễn Tuệ An, sinh ngày 13/12/2020 và cháu Phùng Minh Châu, sinh ngày 30/8/2024. Kể từ khi ly thân cả hai con đều ở cùng chị O. Chị O có nguyện vọng được nuôi cả 02 con. Tại biên bản ghi lời khai của bà Đàm Thị T là mẹ đẻ của anh H đề nghị toà án giao cả hai con cho chị O trực tiếp nuôi dưỡng.

Hội đồng xét xử nhận thấy, cháu Châu dưới 36 tháng tuổi nên căn cứ khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân gia đình giao cháu Châu cho chị O trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Đối với cháu Tuệ An cũng còn nhỏ cần sự quan tâm chăm sóc từ mẹ; hơn nữa kể từ khi ly thân cả hai con đều do chị O nuôi dưỡng, chăm sóc. Anh H thường xuyên đi làm xa không có điều kiện trực tiếp chăm sóc các con. Do đó, để tránh sáo trộn cuộc sống cũng như theo nguyện vọng của các đương sự, Hội đồng xét xử giao cả hai con là cháu Nguyễn Tuệ Anh và Phùng Minh

Châu cho chị Phùng Thị O trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là hợp lý và đúng quy định của pháp luật. Chị O không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét. Anh Nguyễn Thảo H có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Về tài sản chung, công sức đóng góp với hai bên gia đình và nợ chung: không yêu cầu Toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét;

Về án phí: Chị Phùng Thị O phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 59, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử:

1. Chấp nhận đơn khởi kiện về việc xin ly hôn của chị Phùng Thị O. Cho chị Phùng Thị O được ly hôn với anh Nguyễn Thảo H.

2. Về con chung: Anh chị có 02 con chung là cháu Nguyễn Tuệ An, sinh ngày 13/12/2020 và cháu Phùng Minh Châu, sinh ngày 30/8/2024. Giao cả hai con Nguyễn Tuệ Anh và Phùng Minh Châu cho chị Phùng Thị O trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi các con đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con của anh Nguyễn Thảo H cho đến khi chị Phùng Thị O yêu cầu hoặc khi có sự thay đổi khác.

Anh Nguyễn Thảo H có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, công sức đóng góp với hai bên gia đình và nợ chung: không yêu cầu Toà án giải quyết;

4. Về án phí: Chị Phùng Thị O phải chịu **300.000đ** *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí ly hôn sơ thẩm được trừ **300.000đ** *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí chị O đã nộp theo Biên lai số 0010428 ngày 30/10/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự Hện Đan Phượng. Chị O đã nộp đủ án phí.

5. Án xử công khai sơ thẩm, nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND Thành phố HN;
- VKS Hện Đan Phượng, VKS Hà Nội;
- Chi cục Thi hành án DS Hện Đan Phượng;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN

Nguyễn Sơn Hà

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**